

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 của Điều 4 như sau:

“1. Tác phẩm do Nhà nước đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ thì tiền bản quyền được trả cho tác giả theo hợp đồng đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ. Trường hợp tác phẩm được khai thác, sử dụng thì tiền bản quyền được trả trên cơ sở thỏa thuận giữa bên khai thác, sử dụng tác phẩm và chủ sở hữu quyền tác giả.

2. Mức tiền bản quyền được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 44a của Luật Sở hữu trí tuệ, các quy định về khuyến khích sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm tại Nghị định này và quy định về khai thác, sử dụng tác phẩm ở các lĩnh vực có liên quan.

3. Việc phân chia tiền bản quyền giữa các đồng tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định tại khoản 3 Điều 12a, khoản 1 Điều 44a của Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 16 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

4. Tác giả được hưởng thêm khoản tiền bản quyền khuyến khích nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tác phẩm dành cho trẻ em, dân tộc thiểu số; tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật truyền thống như tuồng, chèo, cải lương, dân ca kịch, múa rối; tác phẩm thuộc loại hình giao hưởng, nhạc kịch, kịch múa; tác giả là người Việt Nam sáng tạo tác phẩm trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người dân tộc Kinh sáng tạo tác phẩm trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số này sáng tạo tác phẩm trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác hoặc sáng tạo tác phẩm trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác;

b) Tác phẩm được sáng tạo do cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu khi được khai thác, sử dụng mà có lợi nhuận thì các tác giả, các chức danh sáng tạo hoặc những người thực hiện các công việc có tính sáng tạo đối với tác phẩm được hưởng thêm tiền bản quyền khuyến khích theo thỏa thuận trên cơ sở đóng góp nhưng tổng không quá 10% lợi nhuận thu được.

5. Trường hợp làm tác phẩm phái sinh thì chủ sở hữu quyền tác giả của một hoặc nhiều tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh được hưởng một phần trên tổng số tiền bản quyền khi tác phẩm phái sinh được khai thác, sử dụng.”;

b) Bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 Điều 4 như sau:

“6a. Trường hợp khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý:

a) Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 4 Điều 29, khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 31 của Luật Sở hữu trí tuệ.

b) Tiền bản quyền và phương thức thanh toán do cơ quan đại diện Nhà nước thực hiện quyền của chủ sở hữu thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng trên cơ sở doanh thu bán vé, lợi nhuận thu được (nếu có);

c) Số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu được nộp về ngân sách nhà nước sau khi trừ đi các khoản chi trả theo quy định của Nghị định này, pháp luật

chuyên ngành, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tiền bản quyền đối với tác phẩm điện ảnh

Tiền bản quyền đối với tác phẩm điện ảnh (phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều loại hình), không phân biệt vật liệu ghi hình, căn cứ vào thể loại, chất lượng, được trả cho các chức danh sáng tạo tác phẩm điện ảnh theo tỷ lệ phần trăm (%) của dự toán chi phí sản xuất được duyệt như sau:

1. Phim truyện

STT	Chức danh	Tỷ lệ phần trăm (%) chi phí sản xuất
1	Biên kịch	2,25 - 2,75
2	Đạo diễn	2,50 - 3,00
3	Đạo diễn hình ảnh	1,70 - 2,10
4	Quay phim	1,70 - 2,10
5	Thiết kế âm thanh	1,70 - 2,10
6	Người làm kỹ xảo	0,80 - 1,10
7	Người dựng phim	0,70 - 0,80
8	Biên tập phim	0,625 - 0,75
9	Nhạc sĩ	1,50 - 1,90
10	Họa sĩ thiết kế mỹ thuật	1,70 - 2,10
11	Họa sĩ hóa trang, thiết kế trang phục	0,80 - 1,10

2. Phim tài liệu, phim khoa học

STT	Chức danh	Tỷ lệ phần trăm (%) chi phí sản xuất
1	Biên kịch	4,21 - 5,50
2	Đạo diễn	4,21 - 5,50
3	Quay phim	2,15 - 3,00
4	Biên tập phim	0,43 - 0,80
5	Người dựng phim	0,86 - 1,40
6	Thiết kế âm thanh	0,86 - 1,40

7	Nhạc sĩ	0,86 - 1,40
8	Họa sĩ	1,00 - 1,50

3. Phim hoạt hình

STT	Chức danh	Tỷ lệ phần trăm (%) chi phí sản xuất
1	Biên kịch	3,65 - 4,95
2	Đạo diễn	3,65 - 4,95
3	Họa sĩ tạo hình	2,70 - 3,70
4	Họa sĩ diễn xuất	2,50 - 3,50
5	Họa sĩ trang trí phong	0,50 - 1,00
6	Quay phim	1,80 - 2,50
7	Người dựng phim	0,33 - 0,53
8	Thiết kế âm thanh	0,86 - 1,40
9	Nhạc sĩ	1,30 - 1,80

4. Tiền bản quyền đối với phim kết hợp nhiều loại hình theo quy định của Luật Điện ảnh áp dụng theo tiền bản quyền đối với loại hình chính của phim quy định tại các khoản 1, 2 hoặc 3 Điều này. Các chức danh sáng tạo còn lại được chi trả tiền bản quyền theo thỏa thuận tương ứng với phần đóng góp của họ đối với phim.”

3. Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3 Điều 6 như sau:

“2. Tác giả tác phẩm điện ảnh dành cho trẻ em, dân tộc thiểu số được hưởng thêm tiền bản quyền khuyến khích bằng 5% đến 10% mức tiền bản quyền của tác phẩm cùng thể loại do chủ đầu tư hoặc cơ quan quản lý dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất, tư vấn của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về điện ảnh.

3. Diễn viên điện ảnh và những người thực hiện các công việc khác có tính sáng tạo đối với tác phẩm điện ảnh chưa được quy định tại Điều 5 Nghị định này thì được chi trả theo quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với sản xuất tác phẩm điện ảnh. Trường hợp chức danh không có trong quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với sản xuất tác phẩm điện ảnh thì thực hiện thông qua hợp đồng thỏa thuận, căn cứ vào kịch bản, bối cảnh, tính chất, quy mô của tác phẩm điện ảnh.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Tiền bản quyền đối với tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh được sử dụng để trưng bày, triển lãm

1. Bên sử dụng tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh để trưng bày, triển lãm trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả như sau:

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

STT	Quy mô trưng bày, triển lãm	Tác phẩm mỹ thuật	Tác phẩm nhiếp ảnh
1	Quốc tế	1,00 - 1,80	0,80 - 1,20
2	Quốc gia	1,00 - 1,50	0,80 - 1,00
3	Khu vực	0,60 - 0,75	0,40 - 0,50
4	Tỉnh, thành phố	0,50 - 0,60	0,30 - 0,40
5	Quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	0,20 - 0,30	0,10 - 0,20
6	Ngành	0,50 - 0,60	0,30 - 0,40

2. Trường hợp sử dụng tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh để trưng bày, triển lãm trong các hoạt động từ thiện, liên hoan, giao lưu hoặc các hoạt động khác không mang tính thương mại, tiền bản quyền do bên sử dụng thỏa thuận với chủ sở hữu quyền tác giả nhưng không thấp hơn 50% của mức thấp nhất và không vượt quá mức cao nhất theo quy mô tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tác giả tác phẩm nhiếp ảnh phái sinh theo quy định của pháp luật được hưởng từ 40% đến 55% mức tiền bản quyền quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, phần còn lại được trả cho chủ sở hữu quyền tác giả tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh.”

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 12 như sau:

“6. Trợ lý biên đạo múa, trợ lý đạo diễn, phó đạo diễn, đạo diễn hình ảnh, đạo diễn sân khấu, trợ lý chỉ huy dàn nhạc cho tác phẩm sân khấu, tác phẩm âm nhạc, tác phẩm múa, xiếc và chương trình nghệ thuật tổng hợp hưởng tiền bản quyền bằng 20% mức tiền bản quyền của biên đạo múa, đạo diễn, chỉ huy dàn nhạc của tác phẩm cùng thể loại và quy mô.”

b) Bổ sung khoản 9a vào sau khoản 9 và sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 12 như sau:

“9a. Trường hợp chương trình nghệ thuật tổng hợp có các tác phẩm được sáng tạo độc lập thì tiền bản quyền đối với các tác phẩm này tính theo quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều 10 hoặc Điều 11 của Nghị định này.

10. Diễn viên, người biểu diễn trực tiếp, chỉ đạo thực hiện chương trình, chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy âm nhạc, người biên tập chương trình nghệ thuật, người viết lời dẫn, lời bình, những người thực hiện các công việc khác có tính sáng tạo đối với tác phẩm và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác chưa được quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định này thì được chi trả theo quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với sản xuất chương trình. Trường hợp chức danh hoặc loại hình nghệ thuật biểu diễn không có trong quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với sản xuất chương trình thì bên sử dụng tác phẩm trả tiền bản quyền thông qua hợp đồng thỏa thuận.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

1. Bổ sung cụm từ “, xiếc, tấu hài, tạp kỹ” vào sau cụm từ “kịch hình thể” tại khoản 1 Điều 10; cụm từ “, tổng đạo diễn” vào sau cụm từ “đạo diễn” tại các khoản 1, 2 Điều 10 và điểm b khoản 1 Điều 11; cụm từ “, tấu hài, tạp kỹ” vào sau cụm từ “kịch hình thể” tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

2. Thay thế cụm từ “nhuận bút, thù lao” bằng cụm từ “tiền bản quyền” tại tên Nghị định số 21/2015/NĐ-CP, tên các chương II, IV, tên các điều 4, 6, 9, 10, 11, 12, tại các điều 1, 9, 11, các khoản 1, 6 Điều 4, khoản 4 Điều 6, các khoản 2, 3, 4 Điều 10; cụm từ “nhuận bút” bằng cụm từ “tiền bản quyền đối với” tại khoản 1 Điều 6, các khoản 2, 3, 4 Điều 12; cụm từ “nhuận bút” bằng cụm từ “tiền bản quyền” tại tên Chương III, tên các điều 7, 8, tại khoản 2 Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 8, điểm e khoản 3, các điểm a, b, c, d khoản 4 Điều 10, các khoản 1, 8, 9 Điều 12; cụm từ “tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả” bằng cụm từ “chủ sở hữu quyền tác giả” và cụm từ “gốc” bằng cụm từ “được sử dụng làm tác phẩm phái sinh” tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

3. Bỏ cụm từ “kịch câm” tại khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 11; cụm từ “ca múa nhạc” tại điểm a khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

4. Bãi bỏ Điều 3 của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm .

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT,

TM. CHÍNH PHỦ